

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 120/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Bùi Thị Đ**, sinh năm 1982

Nơi ĐKKHKT: **Thôn H, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa**

Nơi ở hiện nay: **Thôn Q, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa**

Bị đơn: Anh **Phạm Văn T**, sinh năm 1981

Nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện nay: **Thôn H, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa**

Căn cứ vào khoản 3, 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UB Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29/8/2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Bùi Thị Đ** và anh **Phạm Văn T**.
- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về hôn nhân: Chị **Bùi Thị Đ** và anh **Phạm Văn T** tự nguyện thuận tình ly hôn.

* Về con chung: Chị **Bùi Thị Đ** và anh **Phạm Văn T** có 02 con chung là cháu **Phạm Thị Mai A**, sinh ngày 02/5/2008 và cháu **Phạm Minh K**, sinh ngày 10/10/2011.

Hai bên thống nhất thỏa thuận:

Chị **Bùi Thị Đ** được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con chung là cháu **Phạm Thị Mai A**, sinh ngày 02/5/2008 và cháu **Phạm Minh K**, sinh ngày 10/10/2011. Anh **Phạm Văn T** không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh **Phạm Văn T** có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

* Về tài sản và công nợ chung: Tài sản và công nợ chung của chị **Bùi Thị Đ** và anh **Phạm Văn T** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về án phí: Hai bên thống nhất thỏa thuận: Chị **Bùi Thị Đ** chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc thuận tình ly hôn là 150.000đ nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số: 000143 ngày 01/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân. Chị **Bùi Thị Đ** được nhận lại số tiền 150.000đ

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Thọ Xuân;
- Chi cục THADS huyện Thọ Xuân;
- P.kiểm tra nghiệp vụ và THA TAND tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã Xuân Thiên, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hằng